

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 12 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn, con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Truyện.

Bà Ngô Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhà số 26, đường L, Khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 202 - 204, đường L1, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Trần Quốc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Nhà số 26, đường L, Khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 202 - 204, đường L1, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T trình bày: Vào năm 2008 bà với ông T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường 1, thị xã K), hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra không tìm được tiếng nói chung, phải chịu đựng lẫn nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng không đạt kết quả. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn cuộc sống trở nên ngột ngạt, xa cách nên tình cảm vợ chồng rạn nứt và ngày càng trầm trọng hơn. Sự việc xảy ra bà T, ông T đã tự giải quyết với nhau nhiều lần nhưng không kết quả. Hiện tại hai người đã sống ly thân nhau từ

năm 2020 đến nay nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà T, ông T chung sống có hai người con chung tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008, giới tính nữ và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014, giới tính nam, hiện nay hai người con chung đang sống với bà T. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 83/TB-TLVA ngày 09/7/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 47/TB-TA ngày 07/9/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 49/TB-TA ngày 13/10/2021 đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời bà Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhà số 26, đường L, Khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 202 - 204, đường L, Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Trần Quốc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Nhà số 26, đường L, Khu phố 1, Phường 1, thị xã K, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 202 - 204, đường L1, Khu phố 3, Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông T không có mặt và bà Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bà T và ông T là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Ngọc T với ông Lê Trần Quốc T **có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường 1, thị xã Kiến Tường). Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.**

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Lê Trần Quốc T, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng

hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà T với ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà T, ông T chung sống có hai người con chung tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008, giới tính nữ và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014, giới tính nam, hiện nay hai người con chung đang sống với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của cháu Vy và cháu Bảo; Mặt khác, từ khi bà T với ông T sống ly thân đến nay, bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vy và cháu Bảo phát triển bình thường như bao trẻ khác. Để ổn định tâm lý cũng như nguyện vọng của cháu Vy và cháu Bảo nên chấp nhận yêu cầu của bà T tiếp tục giao hai người con chung tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008, giới tính nữ và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014, giới tính nam cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà T cam kết không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với bị đơn ông Lê Trần Quốc T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 bà Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc T đối với ông Lê Trần Quốc T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Ngọc T ly hôn với ông Lê Trần Quốc T.

Về con chung: Tiếp tục giao hai người con chung tên Lê Nguyễn Tường V, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2008, giới tính nữ và Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2014, giới tính nam cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Trần Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009714 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Nguyễn Ngọc T và ông Lê Trần Quốc T biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1, TX Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

